|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC &ĐÀO TẠO****NHÓM CNTT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nam Sách, ngày 30 tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**
**NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN NAM SÁCH**

**I. MỞ ĐẦU**
Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục. Chuyển đổi số không chỉ đơn thuần là việc sử dụng công nghệ thông tin mà còn là sự thay đổi căn bản trong tư duy và phương thức quản lý, tổ chức dạy học. Để xây dựng một ngôi trường hiện đại, hiệu quả, người hiệu trưởng cần có năng lực quản lý số hóa và hỗ trợ giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy. Báo cáo này đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cả hiệu trưởng và giáo viên.

**II. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ DẠY HỌC**

**1. Công tác quản lý của hiệu trưởng**

**a. Việc quản lý truyền thống vẫn đang chiếm ưu thế, gây khó khăn trong theo dõi, đánh giá hiệu quả giáo dục và điều hành hoạt động trường học**

Trong nhiều trường học, đặc biệt là các trường tiểu học, công tác quản lý vẫn dựa chủ yếu vào các phương thức truyền thống như ghi chép sổ sách, tổ chức các cuộc họp trực tiếp và theo dõi thủ công. Mặc dù phương thức này đã tồn tại lâu đời và dễ tiếp cận với nhiều cán bộ quản lý, nhưng nó lại tiềm ẩn nhiều hạn chế:

* **Theo dõi thủ công**: Hiệu trưởng và các bộ phận quản lý thường phải sử dụng các sổ sách giấy tờ để ghi chép thông tin về học sinh, giáo viên, và các hoạt động của trường. Điều này gây tốn thời gian và công sức trong việc tổng hợp, đối chiếu và lưu trữ dữ liệu, đồng thời khó đảm bảo tính chính xác cao.
* **Đánh giá giáo dục không toàn diện**: Với việc quản lý thủ công, dữ liệu thu thập không được hệ thống hóa một cách đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi sự tiến bộ của học sinh và đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên. Các số liệu về kết quả học tập, hành vi của học sinh hoặc hiệu quả giảng dạy của giáo viên thường không được cập nhật thường xuyên hoặc phân tích đúng cách.
* **Khó khăn trong điều hành và ra quyết định**: Hiệu trưởng thường gặp khó khăn trong việc đưa ra các quyết định dựa trên thông tin chính xác, cập nhật và kịp thời. Việc thiếu hệ thống dữ liệu hiện đại khiến việc dự báo, phân tích tình hình và đưa ra các giải pháp chiến lược bị hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tổng thể.

**b. Hệ thống dữ liệu chưa được số hóa, làm giảm khả năng phân tích và đưa ra các quyết định kịp thời**

Hệ thống quản lý dữ liệu trong các trường học thường chưa được số hóa hoặc chỉ mới bắt đầu áp dụng các phần mềm quản lý nhưng còn nhiều bất cập:

* **Sự rời rạc trong quản lý dữ liệu**: Thông tin học sinh, giáo viên, tài chính, và các hoạt động trường học thường được lưu trữ trên các hệ thống rời rạc, hoặc vẫn ở dạng giấy tờ. Điều này gây khó khăn khi cần tích hợp, tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau để có cái nhìn tổng quan về tình hình nhà trường.
* **Thiếu cơ sở dữ liệu phân tích**: Không có hệ thống dữ liệu tổng hợp và phân tích khiến việc đánh giá chất lượng giáo dục hay theo dõi tiến trình học tập của học sinh trở nên khó khăn. Các quyết định quản lý dựa vào cảm tính hoặc dữ liệu không chính xác, thiếu kịp thời sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và chiến lược phát triển trường học.
* **Khả năng phản hồi chậm**: Khi có tình huống khẩn cấp hoặc thay đổi nhanh chóng trong môi trường giáo dục (ví dụ: trong đại dịch COVID-19), các trường chưa chuyển đổi số hóa gặp nhiều khó khăn trong việc thích nghi, điều chỉnh kế hoạch dạy học và quản lý. Việc thiếu dữ liệu kịp thời làm chậm trễ các phản hồi và gây ra những hạn chế trong việc điều chỉnh chiến lược quản lý và giảng dạy.

**c. Kỹ năng sử dụng công nghệ của đội ngũ quản lý chưa đồng đều**

Một trong những rào cản lớn trong việc chuyển đổi số tại các trường học là kỹ năng sử dụng công nghệ của hiệu trưởng và đội ngũ quản lý:

* **Chênh lệch kỹ năng**: Trong nhiều trường, trình độ công nghệ của các thành viên ban quản lý không đồng đều. Một số cán bộ có khả năng sử dụng các công cụ công nghệ, nhưng cũng có những người gặp khó khăn trong việc tiếp cận các phần mềm quản lý hiện đại hoặc không quen với các công cụ trực tuyến.
* **Thiếu sự đồng bộ trong việc ứng dụng công nghệ**: Mặc dù nhiều trường đã được trang bị các phần mềm quản lý học sinh hoặc quản lý giáo viên, nhưng việc sử dụng chưa được đồng bộ trong toàn bộ đội ngũ quản lý. Điều này dẫn đến việc không phát huy hết khả năng của công nghệ trong quản lý nhà trường, làm giảm hiệu quả hoạt động chung.
* **Đào tạo chưa được đẩy mạnh**: Nhiều trường chưa tổ chức đủ các khóa đào tạo hoặc bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý. Điều này làm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ, dẫn đến sự chậm trễ trong việc áp dụng các quy trình quản lý hiện đại.

**Tóm lại**, thực trạng quản lý trường học hiện tại còn nhiều hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ số. Việc quản lý truyền thống gây khó khăn trong điều hành, hệ thống dữ liệu chưa được số hóa và kỹ năng công nghệ của đội ngũ quản lý chưa đồng đều là những vấn đề cấp bách cần được giải quyết. Chuyển đổi số không chỉ là một xu hướng tất yếu mà còn là cơ hội để nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục của nhà trường.

**2. Công tác dạy học của giáo viên**

**a. Nhiều giáo viên chưa quen với việc ứng dụng công nghệ vào dạy học hoặc chưa thấy rõ lợi ích của chuyển đổi số**

Chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ yêu cầu thay đổi cách thức quản lý mà còn cần sự chuyển đổi mạnh mẽ trong phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều giáo viên vẫn chưa quen hoặc chưa thành thạo trong việc áp dụng công nghệ vào lớp học:

* **Thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ**: Một phần lớn giáo viên, đặc biệt là những người có thâm niên, vẫn chưa hoàn toàn tự tin trong việc sử dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ dạy học như phần mềm trình chiếu, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), hay các ứng dụng tương tác trong lớp. Việc thiếu kỹ năng công nghệ gây ra sự e dè và ngại đổi mới phương pháp giảng dạy.
* **Tâm lý ngại thay đổi**: Một số giáo viên vẫn có xu hướng dựa vào các phương pháp giảng dạy truyền thống, như sử dụng bảng phấn và sách giấy. Điều này xuất phát từ thói quen giảng dạy lâu năm và tâm lý e ngại sự thay đổi do lo lắng về hiệu quả của các công cụ công nghệ so với phương pháp truyền thống. Họ chưa thấy được tiềm năng của việc ứng dụng công nghệ trong việc tăng cường sự tương tác với học sinh, cải thiện chất lượng bài giảng, và cá nhân hóa quá trình học tập cho học sinh.
* **Chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của chuyển đổi số**: Nhiều giáo viên chưa nhận ra rằng chuyển đổi số không chỉ giúp tăng cường hiệu quả giảng dạy mà còn giảm thiểu khối lượng công việc thủ công. Chuyển đổi số có thể giúp giáo viên quản lý lớp học dễ dàng hơn, theo dõi tiến độ học tập của học sinh, và tạo ra các phương pháp giảng dạy linh hoạt, nhưng do thiếu thông tin hoặc đào tạo không đủ sâu, giáo viên vẫn còn nhiều hoài nghi.

**b. Hệ thống tài liệu, học liệu số hóa chưa phong phú, khó khăn trong việc tiếp cận các công cụ hỗ trợ dạy học số**

Sự phát triển của chuyển đổi số trong giáo dục không thể tách rời với việc số hóa tài liệu học tập và cung cấp các công cụ hỗ trợ dạy học. Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn nhất hiện nay là sự thiếu hụt về tài nguyên và công cụ số hóa:

* **Thiếu thốn tài liệu học tập số hóa**: Học liệu số hóa, như giáo trình điện tử, video bài giảng, hoặc các bài tập tương tác, còn rất hạn chế ở nhiều trường học. Nhiều giáo viên không có đủ tài liệu phù hợp để tạo ra bài giảng số hoặc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại. Việc thiếu tài liệu số không chỉ ảnh hưởng đến giáo viên mà còn gây khó khăn cho học sinh trong việc tự học và tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt.
* **Học liệu chưa được tối ưu hóa cho môi trường số**: Ngay cả khi có tài liệu số, chúng vẫn thường ở dạng cơ bản, như file PDF hoặc file Word, không có tính tương tác hoặc không tối ưu cho việc giảng dạy trực tuyến. Điều này làm giảm hiệu quả khi áp dụng trong các lớp học trực tuyến hoặc bài giảng thông qua các công cụ công nghệ.
* **Khó khăn trong việc tiếp cận các công cụ dạy học số**: Dù hiện nay có nhiều nền tảng và công cụ hỗ trợ dạy học số như Google Classroom, Microsoft Teams, hay Kahoot, nhưng nhiều giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng các công cụ này. Một số giáo viên thiếu sự đào tạo chuyên sâu hoặc không có hỗ trợ kỹ thuật cần thiết, dẫn đến việc khai thác không hiệu quả các công cụ này.

**c. Việc giảng dạy trực tuyến chưa được khai thác hiệu quả, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp như dịch bệnh**

Trong các tình huống khẩn cấp như đại dịch COVID-19, giáo dục trực tuyến đã trở thành giải pháp thay thế tạm thời cho giảng dạy trực tiếp. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục Việt Nam, đặc biệt ở các cấp tiểu học, vẫn chưa thực sự sẵn sàng cho việc dạy học trực tuyến:

* **Chưa có sự chuẩn bị đầy đủ cho dạy học trực tuyến**: Nhiều giáo viên và học sinh chưa quen với môi trường học trực tuyến. Việc chuyển đổi từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến diễn ra đột ngột mà không có sự chuẩn bị kỹ càng về hạ tầng kỹ thuật và phương pháp giảng dạy. Kết quả là, chất lượng học tập bị ảnh hưởng, nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc theo kịp bài giảng.
* **Kỹ năng giảng dạy trực tuyến của giáo viên còn hạn chế**: Giảng dạy trực tuyến yêu cầu giáo viên phải thay đổi cách thức truyền đạt, sử dụng các công cụ công nghệ để giữ sự tương tác với học sinh và quản lý lớp học hiệu quả. Tuy nhiên, nhiều giáo viên chưa được đào tạo bài bản về cách tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, dẫn đến việc lớp học trực tuyến thường bị thiếu tính hấp dẫn, học sinh không tập trung hoặc dễ dàng bị phân tâm.
* **Hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ**: Ở nhiều địa phương, đặc biệt là các vùng nông thôn hoặc vùng sâu, vùng xa, cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đủ điều kiện để hỗ trợ việc giảng dạy trực tuyến. Tốc độ internet không ổn định, thiếu thiết bị công nghệ như máy tính, máy chiếu, hoặc các thiết bị hỗ trợ khác khiến cho việc giảng dạy trực tuyến trở nên kém hiệu quả.
* **Thiếu các công cụ đánh giá trực tuyến phù hợp**: Việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến cũng là một thách thức lớn đối với giáo viên. Nhiều giáo viên chưa quen với các công cụ kiểm tra trực tuyến, hoặc gặp khó khăn trong việc quản lý và theo dõi kết quả của học sinh. Điều này dẫn đến việc khó đánh giá chính xác năng lực học tập của học sinh khi không có sự tương tác trực tiếp.

**Tóm lại**, công tác dạy học của giáo viên hiện tại đang gặp nhiều khó khăn trong việc thích ứng với chuyển đổi số. Nhiều giáo viên chưa quen với việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, hệ thống tài liệu số hóa còn thiếu và chưa được tối ưu, trong khi việc giảng dạy trực tuyến vẫn chưa đạt hiệu quả mong muốn, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp. Để cải thiện tình hình, cần có sự đầu tư nhiều hơn vào việc đào tạo giáo viên, phát triển hệ thống tài liệu học tập số hóa và hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc dạy học trực tuyến.

**3. Tình hình chuyển đổi số trong giáo dục ở huyện Nam Sách**

**a. Tỉnh Hải Dương và huyện Nam Sách đã có những nội dung chuyển đổi số trong quản lý giáo dục khi sử dụng các nền tảng sau: csdl.haiduong.edu.vn; kdcl.qlgd.edu.vn; qlcb.haiduong**

Tỉnh Hải Dương nói chung và huyện Nam Sách nói riêng đã có những bước tiến quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ vào quản lý giáo dục, thông qua việc triển khai các nền tảng quản lý số. Những hệ thống này không chỉ giúp các trường học quản lý dữ liệu dễ dàng hơn mà còn tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong điều hành giáo dục.

1. **Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục tỉnh Hải Dương (csdl.haiduong.edu.vn)**

**Mục đích**: Nền tảng này đóng vai trò quan trọng trong việc thu thập và lưu trữ dữ liệu giáo dục từ tất cả các trường học trên địa bàn tỉnh. Nó tạo ra một hệ thống thông tin tập trung, giúp các trường dễ dàng truy cập, cập nhật thông tin và báo cáo về hoạt động giáo dục. Các thông tin quản lý bao gồm số lượng học sinh, thông tin về giáo viên, cơ sở vật chất của trường học, và các chỉ số liên quan đến chất lượng giáo dục.

**Lợi ích**: Nhờ có hệ thống này, việc quản lý và điều hành giáo dục tại tỉnh Hải Dương được thực hiện một cách nhanh chóng và chính xác. Ban giám hiệu các trường và các cơ quan quản lý cấp trên có thể theo dõi sát sao mọi hoạt động của các trường học. Hơn nữa, hệ thống này giúp giảm thiểu sai sót trong quá trình báo cáo thủ công, đồng thời hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu.

1. **Hệ thống quản lý kiểm định chất lượng giáo dục (kdcl.qlgd.edu.vn)**

**Mục đích**: Đây là nền tảng giúp quản lý quá trình kiểm định chất lượng giáo dục của các trường học. Các trường tiểu học trong huyện Nam Sách sử dụng hệ thống này để đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo các tiêu chí quốc gia. Nền tảng này giúp chuẩn hóa quy trình kiểm định và tạo điều kiện cho các trường dễ dàng nộp và theo dõi các báo cáo kiểm định chất lượng.

**Lợi ích**: Hệ thống này giúp nâng cao sự minh bạch và hiệu quả trong việc đánh giá chất lượng giáo dục. Nhờ có nền tảng này, quá trình kiểm định không chỉ được thực hiện nhanh chóng mà còn đảm bảo tính chính xác và công bằng, đồng thời tạo điều kiện cho các trường tự theo dõi và cải thiện chất lượng dạy và học.

1. **Hệ thống quản lý cán bộ giáo dục tỉnh Hải Dương (qlcb.haiduong)**

**Mục đích**: Nền tảng này giúp quản lý thông tin về đội ngũ cán bộ, giáo viên tại các trường học trong tỉnh. Các trường có thể cập nhật thông tin về giáo viên như trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, quá trình bồi dưỡng, và các hoạt động chuyên môn khác. Từ đó, lãnh đạo nhà trường và các cơ quan quản lý có thể đánh giá và điều chỉnh các kế hoạch phát triển nhân sự một cách hợp lý.

**Lợi ích**: Hệ thống này tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý nhân sự trong ngành giáo dục. Các dữ liệu về đội ngũ cán bộ giáo viên được số hóa và lưu trữ một cách có hệ thống, giúp việc quản lý trở nên khoa học và chính xác hơn. Hơn nữa, hệ thống cũng hỗ trợ quá trình tuyển dụng, đào tạo, và phát triển nghề nghiệp cho giáo viên, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy.

**b. Các trường Tiểu học huyện Nam Sách ứng dụng quản lý hồ sơ sổ sách như sau: hsđt trương.qlgd.edu.vn; edoc.smas và một số phầm mềm, westie khác.**

Các trường tiểu học trong huyện Nam Sách cũng đã bắt đầu thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ và sổ sách, sử dụng các hệ thống và phần mềm quản lý trực tuyến để hỗ trợ việc lưu trữ và quản lý thông tin.

1. **Hệ thống quản lý hồ sơ điện tử trường học (hsđt trương.qlgd.edu.vn)**

**Mục đích**: Hệ thống này hỗ trợ việc quản lý hồ sơ điện tử của trường học, thay thế cho việc lưu trữ hồ sơ giấy truyền thống. Nó cho phép các trường cập nhật thông tin về học sinh, giáo viên, kết quả học tập, các hoạt động của trường, và các báo cáo hàng tháng, hàng năm. Điều này giúp giảm bớt khối lượng công việc hành chính và tăng cường tính hiệu quả trong quản lý dữ liệu.

**Lợi ích**: Với hồ sơ được số hóa, việc truy cập và xử lý thông tin trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn. Hệ thống này giúp loại bỏ nguy cơ mất mát hoặc hư hỏng hồ sơ giấy, đồng thời tăng tính bảo mật của thông tin. Hơn nữa, nó cũng cho phép lãnh đạo nhà trường theo dõi và đánh giá tiến độ học tập, cũng như các hoạt động của trường một cách hiệu quả hơn.

1. **Hệ thống quản lý tài liệu điện tử SMAS (edoc.smas)**

**Mục đích**: Đây là hệ thống quản lý tài liệu và hồ sơ điện tử, giúp các trường lưu trữ và quản lý tài liệu một cách hiệu quả. Hệ thống này hỗ trợ việc quản lý các loại tài liệu như giáo trình, giáo án, tài liệu tham khảo, và các thông tin liên quan đến giảng dạy và học tập.

**Lợi ích**: Hệ thống SMAS giúp việc lưu trữ tài liệu trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn. Các giáo viên có thể truy cập và sử dụng tài liệu giảng dạy ở bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào, nhờ đó tăng tính linh hoạt và hiệu quả trong việc chuẩn bị bài giảng. Ngoài ra, việc lưu trữ tài liệu điện tử cũng giúp giảm thiểu chi phí in ấn, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện cho việc chia sẻ tài liệu một cách nhanh chóng giữa các giáo viên và các bộ phận trong nhà trường.

**Tóm lại**, tỉnh Hải Dương và huyện Nam Sách đã có những bước tiến đáng kể trong việc áp dụng chuyển đổi số vào quản lý giáo dục. Các hệ thống như **csdl.haiduong.edu.vn**, **kdcl.qlgd.edu.vn**, và **qlcb.haiduong** đã tạo ra những công cụ mạnh mẽ hỗ trợ cho công tác quản lý giáo dục, giúp tăng cường hiệu quả và minh bạch trong quá trình điều hành và kiểm định chất lượng. Bên cạnh đó, việc các trường tiểu học sử dụng các hệ thống như **hsđt trương.qlgd.edu.vn** và **edoc.smas** cũng đã giúp tối ưu hóa việc quản lý hồ sơ, sổ sách, tài liệu giảng dạy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. Tuy nhiên, để phát huy hết tiềm năng của các hệ thống này, cần tiếp tục đầu tư vào hạ tầng công nghệ, đào tạo nhân lực, và khuyến khích sự sáng tạo trong ứng dụng công nghệ vào quản lý và giảng dạy.

**III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**I. Giải pháp nâng cao công tác quản lý của hiệu trưởng**

**1. Chuyển đổi phương thức quản lý truyền thống sang quản lý số hóa**

Để cải thiện tính hiệu quả và hiện đại hóa công tác quản lý, cần phải chuyển từ phương pháp quản lý truyền thống sang số hóa. Cụ thể:

* **Ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục**: Cần triển khai các phần mềm quản lý như **hsđttruong.qlgd.edu.vn** hay **smas**, **Vnedu** giúp theo dõi và cập nhật hồ sơ học sinh, giáo viên, kết quả học tập và các hoạt động khác một cách tự động. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn giúp giảm thiểu sai sót trong quá trình quản lý thông tin.
* **Sử dụng hệ thống báo cáo trực tuyến**: Thay vì tổ chức các cuộc họp trực tiếp, có thể sử dụng hệ thống báo cáo và thảo luận trực tuyến qua các nền tảng như Zoom, Microsoft Teams, hay Google Meet, giúp tăng cường hiệu quả trong công tác điều hành và ra quyết định.

**2. Số hóa hệ thống dữ liệu và tối ưu hóa việc ra quyết định**

Một trong những bước quan trọng của chuyển đổi số là xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung và số hóa toàn bộ quá trình quản lý:

* **Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ**:

Hệ thống dữ liệu về học sinh, giáo viên, tài chính và các hoạt động trường học cần được số hóa và quản lý tập trung. Các trường cần phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục để phát triển hệ thống lưu trữ dữ liệu số hóa hiệu quả và an toàn.

* **Sử dụng phân tích dữ liệu trong quản lý**:

Các phần mềm quản lý cần tích hợp công cụ phân tích dữ liệu, giúp hiệu trưởng có thể theo dõi sự tiến bộ của học sinh, đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên và đưa ra quyết định kịp thời dựa trên dữ liệu chính xác.

**3. Nâng cao kỹ năng công nghệ cho đội ngũ quản lý**

Để áp dụng chuyển đổi số thành công, việc nâng cao năng lực công nghệ của đội ngũ quản lý là rất quan trọng:

* **Tổ chức các khóa đào tạo công nghệ**:

Các khóa học chuyên sâu về kỹ năng sử dụng công nghệ số cần được tổ chức thường xuyên cho hiệu trưởng và đội ngũ quản lý, tập trung vào việc sử dụng các phần mềm quản lý trường học, công cụ báo cáo trực tuyến và phân tích dữ liệu.

* **Chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp**:

Tạo môi trường học hỏi lẫn nhau, chia sẻ kiến thức giữa các trường trong huyện. Những cán bộ quản lý đã có kinh nghiệm về công nghệ cần hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ trong công tác quản lý.

**II. Giải pháp nâng cao công tác dạy học của giáo viên**

**1. Nâng cao kỹ năng công nghệ và nhận thức về lợi ích chuyển đổi số**

Giải pháp để thúc đẩy giáo viên làm quen với công nghệ và nhận ra lợi ích của chuyển đổi số trong giảng dạy:

* **Tổ chức các khóa đào tạo về dạy học số**:

Cần triển khai các khóa học ngắn hạn và dài hạn để giúp giáo viên làm quen với các công cụ dạy học trực tuyến như Google Classroom, Microsoft Teams, và các ứng dụng hỗ trợ tương tác như Kahoot, Quizizz, các ứng dụng AI, Chat GPT, Gamma …

* **Khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy**:

Xây dựng các chương trình khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ trong giảng dạy, giúp họ nhận thấy lợi ích của việc áp dụng công nghệ như tăng cường sự tương tác, nâng cao chất lượng bài giảng, và cá nhân hóa quá trình học tập cho học sinh.

* **Đưa ra các ví dụ thực tiễn về thành công của chuyển đổi số**:

Chia sẻ các câu chuyện thành công của các trường hoặc giáo viên khác khi ứng dụng công nghệ, giúp giáo viên nhận thấy rõ hơn lợi ích và tiềm năng của chuyển đổi số.

**2. Phát triển hệ thống học liệu và công cụ dạy học số hóa**

Để giải quyết vấn đề thiếu tài liệu và học liệu số hóa, cần tập trung vào việc phát triển và tối ưu hóa các nguồn tài nguyên số hóa cho giáo viên:

* **Xây dựng thư viện tài liệu số hóa**:

Phát triển hệ thống thư viện học liệu số hóa trực tuyến, bao gồm giáo trình điện tử, video bài giảng, bài tập tương tác và các công cụ hỗ trợ khác để giáo viên có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng trong quá trình giảng dạy.

* **Khuyến khích việc phát triển học liệu số tại các trường**:

Tổ chức các chương trình thi đua giữa các giáo viên về việc tạo ra tài liệu giảng dạy số hóa, và khuyến khích giáo viên chia sẻ tài liệu của mình với đồng nghiệp để tạo ra một kho tài liệu chung cho toàn trường hoặc huyện.

* **Hỗ trợ giáo viên sử dụng công cụ dạy học số**: Tổ chức các buổi hướng dẫn về cách sử dụng các công cụ dạy học số, đảm bảo giáo viên có thể áp dụng chúng một cách dễ dàng và hiệu quả trong lớp học.

**3. Tăng cường giảng dạy trực tuyến, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp**

Việc nâng cao khả năng giảng dạy trực tuyến là rất cần thiết, đặc biệt trong những tình huống khẩn cấp như dịch bệnh:

* **Phát triển hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ dạy học trực tuyến**: Đảm bảo rằng tất cả các trường học đều có đủ trang thiết bị như máy tính, kết nối internet ổn định và các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến để giáo viên có thể thực hiện bài giảng một cách suôn sẻ.
* **Đào tạo chuyên sâu về giảng dạy trực tuyến**: Tổ chức các buổi đào tạo đặc biệt về kỹ năng quản lý lớp học trực tuyến, cách tổ chức bài giảng sinh động và tương tác với học sinh, giúp giáo viên có thể tạo ra môi trường học trực tuyến hiệu quả và hấp dẫn.
* **Tạo các công cụ kiểm tra, đánh giá trực tuyến**: Phát triển và cung cấp các công cụ kiểm tra trực tuyến phù hợp để giáo viên có thể dễ dàng đánh giá được tiến độ học tập của học sinh một cách chính xác và hiệu quả trong môi trường học trực tuyến.

**III. Giải pháp hỗ trợ chung**

**1. Đầu tư vào hạ tầng công nghệ và thiết bị**

Cần có sự đầu tư mạnh mẽ từ phía các cơ quan quản lý cấp trên vào cơ sở hạ tầng công nghệ tại các trường học, bao gồm việc trang bị đầy đủ máy tính, máy chủ, thiết bị mạng và các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến.

**2. Hỗ trợ tài chính cho quá trình chuyển đổi số**

Để thực hiện chuyển đổi số một cách thành công, các trường cần có sự hỗ trợ tài chính đáng kể để đầu tư vào hạ tầng công nghệ, phần mềm quản lý và các chương trình đào tạo chuyên sâu cho giáo viên và cán bộ quản lý.

**3. Tăng cường hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm**

Thiết lập các diễn đàn, hội thảo hoặc nhóm thảo luận để giáo viên và cán bộ quản lý có thể chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau về các giải pháp chuyển đổi số, từ đó nâng cao năng lực và hiệu quả trong việc áp dụng công nghệ vào công tác quản lý và giảng dạy.

**Tóm lại**, các giải pháp nêu trên nhằm mục đích tối ưu hóa quá trình chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy tại các trường học. Chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tăng cường chất lượng giảng dạy và học tập, mang lại lợi ích lâu dài cho cả giáo viên và học sinh.

**IV. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ**
Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học tại các trường học, đặc biệt ở huyện Nam Sách, không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là bước đi tất yếu để đáp ứng nhu cầu của thời đại công nghệ 4.0. Việc nâng cao năng lực chuyển đổi số cho hiệu trưởng và giáo viên không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình quản lý và giảng dạy mà còn tạo ra môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và sáng tạo.

Hiệu trưởng không chỉ giữ vai trò quản lý mà còn là người dẫn dắt quá trình đổi mới, truyền cảm hứng cho đội ngũ giáo viên và học sinh trong việc tiếp cận và áp dụng các công nghệ tiên tiến. Họ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược chuyển đổi số cho toàn trường, đồng thời khuyến khích đội ngũ giáo viên không ngừng học hỏi, nâng cao kỹ năng công nghệ để đáp ứng yêu cầu mới của giáo dục.

Với những giải pháp cụ thể đã được đề xuất, từ việc số hóa quy trình quản lý, nâng cao năng lực công nghệ cho cán bộ quản lý và giáo viên, đến việc phát triển hệ thống học liệu số hóa và tăng cường giảng dạy trực tuyến, các trường học sẽ có điều kiện cải thiện rõ rệt hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục. Những giải pháp này không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng công việc hành chính, nâng cao năng suất làm việc mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập mới, linh hoạt và sáng tạo hơn.

Trong kỷ nguyên số, chuyển đổi số không chỉ là một lựa chọn mà là một xu hướng bắt buộc. Việc tích cực tham gia vào quá trình này sẽ giúp các trường học tại Nam Sách đáp ứng tốt hơn nhu cầu giáo dục hiện đại, chuẩn bị cho học sinh một nền tảng vững chắc để phát triển toàn diện, từ kỹ năng học tập đến kỹ năng công nghệ và xã hội. Chuyển đổi số sẽ là chìa khóa để xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, sáng tạo, đáp ứng được mọi thách thức của tương lai.

**1. Đối với giáo viên**

* **Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong dạy học**:

Giáo viên cần tự nhận thức được vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy. Để làm được điều này, giáo viên nên chủ động tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn về công nghệ, ứng dụng các công cụ số vào bài giảng.

* **Tích cực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy**:

Giáo viên cần tích cực thử nghiệm và áp dụng các công nghệ hỗ trợ dạy học như hệ thống quản lý học tập (LMS), phần mềm trình chiếu, học liệu điện tử, các công cụ tương tác trực tuyến để nâng cao tính sáng tạo và hứng thú của học sinh.

* **Phát triển học liệu số**:

Giáo viên nên phối hợp để xây dựng các tài liệu, bài giảng số hóa phong phú, tương tác tốt với học sinh và linh hoạt áp dụng trong các môi trường học tập khác nhau, bao gồm học trực tuyến và trực tiếp.

* **Tăng cường kỹ năng tổ chức lớp học trực tuyến**:

Giáo viên cần làm quen với các công cụ giảng dạy trực tuyến, kỹ năng quản lý lớp học ảo, và tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá trực tuyến hiệu quả.

**2. Đối với cán bộ quản lý các trường học**

* **Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số rõ ràng lộ trình trong ngăn hạn và dài hạn**:

Mỗi trường cần có một kế hoạch cụ thể, có tầm nhìn lâu dài về chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy. Kế hoạch cần bao gồm việc số hóa hồ sơ, sổ sách, sử dụng các nền tảng quản lý học sinh, giáo viên và tăng cường ứng dụng công nghệ trong các hoạt động của nhà trường.

* **Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực số cho đội ngũ quản lý và giáo viên**:

 Hiệu trưởng và cán bộ quản lý cần phối hợp với các đơn vị đào tạo để tổ chức các khóa tập huấn về kỹ năng công nghệ và sử dụng các phần mềm quản lý, giảng dạy. Đồng thời, cần khuyến khích giáo viên tích cực tham gia các hoạt động học hỏi về công nghệ giáo dục.

* **Tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ**:

Các trường cần đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ như hệ thống máy tính, đường truyền internet, máy chiếu, và các thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại để đảm bảo quá trình chuyển đổi số diễn ra thuận lợi.

* **Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong giảng dạy**:

Cán bộ quản lý cần tạo ra môi trường khuyến khích giáo viên thử nghiệm các phương pháp giảng dạy sáng tạo, đồng thời hỗ trợ về kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm trong việc ứng dụng công nghệ số.

**3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Sách**

* **Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cấp huyện**:

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cần xây dựng khung chiến lược chuyển đổi số cho các trường tiểu học trên địa bàn. Khung chiến lược này cần có các mục tiêu cụ thể, rõ ràng về quá trình số hóa trong quản lý và giảng dạy.

* **Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu**:

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện nên phối hợp với các cơ sở đào tạo và các chuyên gia để tổ chức các khóa học chuyên sâu về chuyển đổi số dành cho cán bộ quản lý và giáo viên. Nội dung đào tạo cần bao gồm cả kiến thức về công nghệ và các phương pháp giảng dạy số hóa.

* **Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật**:

Thường xuyên kiểm tra và giám sát tiến độ chuyển đổi số của các trường học, đồng thời hỗ trợ kỹ thuật kịp thời khi cần thiết. Phòng Giáo dục cũng nên đóng vai trò làm cầu nối giữa các trường để chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp và tài liệu số hóa.

**4. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương**

* **Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số toàn tỉnh**:

Sở Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với các cơ quan liên quan để đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, các phần mềm quản lý giáo dục, đảm bảo mọi trường học đều có điều kiện thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

* **Phát triển nền tảng giáo dục trực tuyến và hệ thống học liệu số**:

Sở cần phát triển và cung cấp nền tảng giáo dục trực tuyến cho toàn bộ các trường học trong tỉnh. Đồng thời, xây dựng kho học liệu số chung để giáo viên và học sinh có thể dễ dàng truy cập, sử dụng và chia sẻ tài nguyên giảng dạy, học tập.

* **Ban hành các chính sách hỗ trợ và khuyến khích chuyển đổi số**:

Cần ban hành các chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các trường, đặc biệt là những trường ở vùng sâu, vùng xa để đảm bảo mọi học sinh, giáo viên đều được hưởng lợi từ quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, tạo ra cơ chế khuyến khích và khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng công nghệ số vào giáo dục.

Những kiến nghị trên tập trung vào việc nâng cao năng lực chuyển đổi số trong quản lý và dạy học ở các trường tiểu học thuộc huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Thông qua sự phối hợp đồng bộ từ giáo viên, cán bộ quản lý, Phòng Giáo dục huyện, và Sở Giáo dục tỉnh, quá trình chuyển đổi số có thể diễn ra một cách hiệu quả và bền vững, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và tạo ra môi trường học tập hiện đại, phù hợp với kỷ nguyên số.

**NHÓM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**